

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN,
CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN
THUỘC NGUỒN VỐN ĐẦU
TƯ CÔNG DO BỘ, NGÀNH
SỬ DỤNG** Đơn vị báo cáo:
Bộ ...
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê, Bộ Tài
chính
Quý ... năm ...

[illegible]

công mới																
- Dự án ...																
- Dự án ...																
- ...																
2. Dự án chuyể n tiếp																
- Dự án ...																
- Dự án ...																
- ...																
3. Dự án dự kiến hoàn thành trong năm																
- Dự án ...																
- Dự án ...																
- ...																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 003.Q/BCB-VĐTC: Danh mục các dự án, công trình thực hiện thuộc nguồn vốn đầu tư công do bộ, ngành sử dụng

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tương tự Biểu số 001.Q/BCB-VĐTC; Kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư công do bộ, ngành sử dụng.

Báo cáo tình hình thực hiện theo các dự án/công trình được giao kế hoạch vốn trong năm báo cáo và kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm báo cáo.

Kế hoạch vốn đầu tư công: Là số kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước giao cho các bộ, cơ quan trung ương tại Quyết định và Thông báo của cấp có thẩm quyền về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm. Kế hoạch vốn đầu tư công trong năm báo cáo gồm cả kế hoạch vốn được giao trong năm và kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm báo cáo.

Biểu này áp dụng cho các bộ, cơ quan trung ương được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước và thống nhất với số liệu báo cáo tại Biểu số 001.Q/BCB-VĐTC.

2. Cách ghi biểu

- Cột A: Ghi tên dự án/công trình theo từng loại dự án (dự án khởi công mới, dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong năm).

- Cột 2: Địa điểm đầu tư: Ghi đủ tên các tỉnh/thành phố mà dự án/công trình thực hiện trên các tỉnh/thành phố đó.

- Cột 11, 12, 13, 14: Ghi số liệu thực hiện vốn ngân sách nhà nước là khối lượng thực hiện thực tế phát sinh trong kỳ của từng dự án/công trình tại cột A (không phải số liệu giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước) theo thời điểm:

+ Ước thực hiện quý I: Thời điểm 20 tháng 3.

+ Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: Thời điểm 20 tháng 6.

+ Ước thực hiện 9 tháng đầu năm: Thời điểm 20 tháng 9.

+ Ước thực hiện cả năm: Thời điểm 20 tháng 12.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Dữ liệu hành chính.